

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES[®])

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 - 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91-97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

RREANDA

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(VIETVALUES[®])

Công ty Thành viên của Reanda International



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 23



11/01/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Một Thế Giới (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Một Thế Giới (tên viết tắt: ONE WORLD JSC) hoạt động theo chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0306507037 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thay đổi lần thứ 9 ngày 23 tháng 06 năm 2015.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng).

2. Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lầu 3 số 72/24 Phan Đăng Luru, Phường 05, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
- Điện thoại : + 84 (8) 3995 3888
- Mã số thuế : 0 3 0 6 5 0 7 0 3 7

3. Ngành nghề kinh doanh

- Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử (trừ kinh doanh dịch vụ truy cập, truy cập tại trụ sở) (thực hiện theo quy định của thông tư số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28 tháng 04 năm 2000 hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử của bộ văn hóa thông tin; không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng);
- Lập trình máy vi tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Lắp đặt, bảo trì hệ thống mạng máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông;
- Tư vấn máy vi tính và quản lý hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm;
- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truy cập dữ liệu; dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình);
- Bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: thiết lập mạng xã hội; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (trừ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

4. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Song Liwei	Chủ tịch HĐQT	05/11/2016	-
Ông Nguyễn Đồng	Chủ tịch HĐQT	28/09/2013	05/11/2016
Ông Nguyễn Đồng	Phó Chủ tịch HĐQT	05/11/2016	-
Bà Quách Thị Mỹ Trang	Phó Chủ tịch HĐQT	29/05/2015	05/11/2016
Bà Quách Thị Mỹ Trang	Thành viên	05/11/2016	-
Ông Hồ Nhân	Thành viên	29/05/2015	-
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	05/11/2016	-
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên	28/09/2013	05/11/2016
Bà Huỳnh Phương Thúy Hằng	Thành viên	28/09/2013	05/11/2016

4.2 Ban Điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đồng	Tổng Giám đốc	28/09/2013	-
Bà Quách Thị Mỹ Trang	Phó Tổng Giám đốc	29/05/2015	-
Ông Phạm Mạnh Hùng	Kế toán trưởng	28/09/2013	-

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đồng	Tổng Giám đốc	28/09/2013	-

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Một Thế Giới cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 23.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2017

TM. Hội đồng quản trị

SONG LIWEI

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: 2003/17/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập ngày 16 tháng 01 năm 2017 (từ trang 07 đến trang 23) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Một Thế Giới (Sau đây gọi tắt là "Công ty").

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại thuyết minh số V.4, Công ty có khoản phải thu khác với số tiền 6.650.163.530 đồng, đây là khoản chi phí Công ty đã trả cho đối tác nhưng không lưu chứng từ do đặc thù của ngành game, việc cấp giấy phép phát hành game bị tạm hoãn trong những năm trước và chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh của những năm trước.

Ý kiến kiểm toán viên ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Báo cáo này được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



M

Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1512-2013-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Văn Hiệp - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2141-2013-071-1

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

Ngày: 18 -01- 2017

00969 01

Số chứng thực.....Quyển Số:.....SCT/BS



[Handwritten signature]

CÔNG CHỨNG VIÊN
Phùng Đình Quân

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Lầu 3 số 72/24 Phan Đăng Lưu, Phường 05, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.190.995.296	8.226.477.003
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	17.098.829	57.886.487
111	1. Tiền		17.098.829	57.886.487
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		10.160.135.414	8.042.472.223
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	544.017.723	388.954.988
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	2.111.659.224	837.433.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	7.727.799.516	7.039.425.284
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.5	(223.341.049)	(223.341.049)
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
141	1. Hàng tồn kho		-	-
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13.761.053	126.118.293
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	112.357.240
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		13.761.053	13.761.053
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		1.601.397.985	1.789.150.451
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	-
220	II. Tài sản cố định		11.250.005	32.215.278
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.6	11.250.005	32.215.278
222	- Nguyên giá		2.450.224.025	2.450.224.025
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.438.974.020)	(2.418.008.747)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.590.147.980	1.756.935.173
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7	1.414.251.509	1.485.238.702
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	V.8	175.896.471	271.696.471
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		11.792.393.281	10.015.627.454

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Lầu 3 số 72/24 Phan Đăng Lưu, Phường 05, Q. Phú Nhuận, TP.HCM

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		3.483.940.373	1.660.221.948
310	I. Nợ ngắn hạn		3.483.940.373	1.660.221.948
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.9	776.531.136	717.622.437
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	219.170.331	155.351.603
314	4. Phải trả người lao động		393.047.145	1.559.236
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	620.647.721	39.288.747
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20.1	1.474.544.040	746.399.925
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	-	-
330	II. Nợ dài hạn		-	-
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20.2	-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		8.308.452.908	8.355.405.506
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	8.308.452.908	8.355.405.506
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		20.000.000.000	19.730.885.294
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		20.000.000.000	19.730.885.294
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(11.691.547.092)	(11.375.479.788)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(11.375.479.788)	(13.064.390)
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		(316.067.304)	(11.362.415.398)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		11.792.393.281	10.015.627.454

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2017

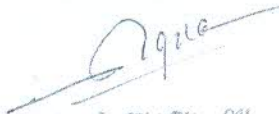
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Kim Nhung



Nguyễn Thị Kim Nhung



Nguyễn Đông

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Lầu 3 số 72/24 Phan Đăng Lưu, Phường 05, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.505.202.577	4.680.826.226
02	2. Các khoản giảm trừ		-	
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	10.505.202.577	4.680.826.226
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	6.984.826.261	11.113.874.306
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.520.376.316	(6.433.048.080)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		19.912.958	7.507.966
22	7. Chi phí tài chính		112.508.770	83.949.869
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		112.508.770	83.949.869
25	8. Chi phí bán hàng	VI.3	765.344.605	30.752.836
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	3.075.986.658	4.190.089.712
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(413.550.759)	(10.730.332.531)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	261.461.000	22.694.000
32	12. Chi phí khác	VI.8	163.977.545	654.776.867
40	13. Lợi nhuận khác		97.483.455	(632.082.867)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(316.067.304)	(11.362.415.398)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.16	-	
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.9	-	
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(316.067.304)	(11.362.415.398)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.10		

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2017

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Kim Nhung
Nguyễn Thị Kim Nhung

Nguyễn Thị Kim Nhung
Nguyễn Thị Kim Nhung



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

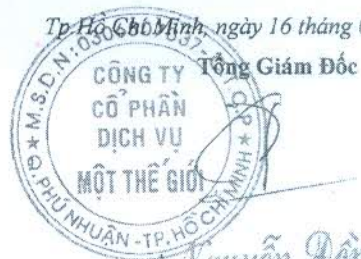
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(316.067.304)	(11.362.415.398)
	2. Điều chỉnh các khoản		133.474.043	946.137.107
02	- Khấu hao tài sản cố định		20.965.273	643.120.555
03	- Các khoản dự phòng		-	223.341.049
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		-	(4.274.366)
06	- Chi phí lãi vay		112.508.770	83.949.869
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(182.593.261)	(10.416.278.291)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.909.505.951)	(1.237.905.309)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	(1.053.636)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		1.095.574.310	(844.172.369)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		70.987.193	5.211.029.009
14	- Tiền lãi vay đã trả		(112.508.770)	(83.949.869)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.038.046.479)	(7.372.330.465)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(22.500.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	4.274.366
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		-	(18.225.634)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		269.114.706	7.112.140.318
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		2.729.927.058	2.199.399.925
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(2.001.782.943)	(1.988.068.620)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		997.258.821	7.323.471.623
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(40.787.658)	(67.084.476)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		57.886.487	124.970.963
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	17.098.829	57.886.487

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kim Nhung
Nguyễn Thị Kim Nhung

Nguyễn Thị Kim Nhung
Nguyễn Thị Kim Nhung



Nguyễn Đông 10

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Một Thế Giới (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh dịch vụ trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử (trừ kinh doanh dịch vụ truy cập, truy cập tại trụ sở) (thực hiện theo quy định của thông tư số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28 tháng 04 năm 2000 hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử của bộ văn hóa thông tin; không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng);
- Lập trình máy vi tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Lắp đặt, bảo trì hệ thống mạng máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông;
- Tư vấn máy vi tính và quản lý hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm;
- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; dịch vụ truy cập dữ liệu; dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình);
- Bán buôn thẻ điện thoại, thẻ internet;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: thiết lập mạng xã hội; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (trừ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 26 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 27 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 08

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

12. **Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, các khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam là 22.450 VNĐ/USD.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam là 22.450 VNĐ/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam là 22.540 VNĐ/USD (Ngân hàng công ty thường xuyên có giao dịch).

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	4.692.548	27.636.830
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.406.281	30.249.657
Cộng	17.098.829	57.886.487

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	544.017.723	388.954.988
- Công Ty Cổ Phần Thanh Toán Điện Tử Việt	223.341.049	223.341.049
- Công ty CP Thanh toán điện tử VNPT (VNPT – EPAY)	154.345.050	-
- Khác	166.331.624	165.613.939
Cộng	544.017.723	388.954.988

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	-	-
- Công ty TNHH Hangzhou Shunwang Technology	635.850.000	-	334.800.000	-
- Công ty TNHH Guangzhou Qingtianzhu Network Technology	189.605.750	-	189.605.750	-
- Công ty TNHH Hangzhou Zhi Wan Network	111.732.480	-	-	-
- Khác	1.174.470.994	-	313.027.250	-
Cộng	2.111.659.224	-	837.433.000	-

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	70.975.016	-	1.166.425.176	-
- Nguyễn Đồng	70.975.016	-	70.975.016	-
- Phòng kinh doanh (*)	-	-	1.095.450.160	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	7.656.824.500	-	5.873.000.108	-
- Các cá nhân không rõ đối tượng (*)	5.554.713.370	-	5.554.713.370	-
- 9 Wee (*)	1.095.450.160	-	-	-
- Các khoản tạm ứng	635.564.531	-	213.375.738	-
- Các khoản phải thu khác	371.096.439	-	104.911.000	-
Cộng	7.727.799.516	-	7.039.425.284	-

(*) Đây là khoản chi phí Công ty đã trả cho đối tác nhưng không lưu chứng từ do đặc thù của ngành game, việc cấp giấy phép phát hành game bị tạm hoãn trong những năm trước và chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh của những năm trước.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		223.341.049	-		223.341.049	-
- Công Ty Cổ Phần Thanh Toán Điện Tử Việt (Phải thu tiền cung cấp dịch vụ)	Trên 3 năm	223.341.049	-		223.341.049	-
Cộng		223.341.049	-		223.341.049	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	Cộng
Số đầu năm	(223.341.049)	-	(223.341.049)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối năm	(223.341.049)	-	(223.341.049)

6. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	2.450.224.025	2.450.224.025
Tăng trong kỳ	-	-
- Mua trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	2.450.224.025	2.450.224.025
Trong đó tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.942.974.025	1.942.974.025
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	2.418.008.747	2.418.008.747
Tăng trong kỳ	20.965.273	20.965.273
- Khấu hao trong kỳ	20.965.273	20.965.273
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	2.438.974.020	2.438.974.020
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	32.215.278	32.215.278
Số cuối kỳ	11.250.005	11.250.005

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ có thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.485.238.702	6.695.214.075
Tăng trong năm	1.453.332.842	2.618.903.304
Phân bổ trong năm	(1.524.320.035)	(7.828.878.677)
Số cuối năm	1.414.251.509	1.485.238.702

8. Tài sản dài hạn khác

Chủ yếu là khoản đặt cọc thuê văn phòng làm việc ở địa chỉ Lầu 3 số 72/24 Phan Đăng Lưu, Phường 05, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	776.531.136	717.622.437
- Công ty TNHH TMDV Đầu tư phát triển Trường Phát 168SG	300.000.000	-
- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hạ Tầng Viễn Thông CMC (Tp. Hà Nội)	99.177.419	99.177.419
- Các nhà cung cấp khác	377.353.717	618.445.018
Cộng	<u>776.531.136</u>	<u>717.622.437</u>

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT đầu ra	-	-	719.541.954	651.626.838	67.915.116	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.843.069	-	-	-	14.843.069	-
- Thuế thu nhập cá nhân	44.258.776	-	136.734.538	76.921.897	104.071.417	-
- Các loại thuế khác	96.249.758	-	192.528.170	256.437.199	32.340.729	-
Cộng	<u>155.351.603</u>	<u>-</u>	<u>1.048.804.662</u>	<u>984.985.934</u>	<u>219.170.331</u>	<u>-</u>

10a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

10b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(316.067.304)	(11.362.415.398)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	223.341.049
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	223.341.049
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	223.341.049
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(316.067.304)	(11.585.756.447)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(316.067.304)	(11.585.756.447)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

(*) Đơn vị được hưởng mức thuế suất 20% (hai mươi phần trăm) theo Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 áp dụng từ 01 tháng 07 năm 2013 đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu không quá 20.000.000.000.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>313.000.000</i>	-
- Nguyễn Đông (Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch Vụ Một Thế Giới)	313.000.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>307.647.721</i>	<i>39.288.747</i>
- Hồ Nhân	230.000.000	-
- Khác	77.647.721	39.288.747
Cộng	620.647.721	39.288.747

12. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.474.544.040</i>	<i>1.474.544.040</i>	<i>746.399.925</i>	<i>746.399.925</i>
- Vay ngắn hạn ngân hàng	1.474.544.040	1.474.544.040	746.399.925	746.399.925
+ Ngân hàng TNHH Indovina	1.474.544.040	1.474.544.040	746.399.925	746.399.925
- Chi nhánh Bến Thành (*)				
Cộng	1.474.544.040	1.474.544.040	746.399.925	746.399.925

(*) Là số dư của Hợp đồng hạn mức Tín dụng số 55/0316/CLx/6285265 ngày 24 tháng 03 năm 2016 của Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Bến Thành.

- Hạn mức tín dụng : 2.000.000.000 VNĐ
- Thời hạn hiệu lực : 12 tháng;
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay : Quy định trong từng khế ước nhận nợ;
- Tài sản bảo đảm : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 70, tờ bản đồ số 38, địa chỉ 246 Hoàng Hoa Thám, phường 05, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được định giá là 3.000.000.000 VNĐ thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

13. Vốn chủ sở hữu**13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu như sau:

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3
Số dư đầu năm trước	12.618.744.976	(13.064.390)	12.605.680.586
- Tăng trong năm trước	7.112.140.318	-	7.112.140.318
+ Góp vốn	7.112.140.318	-	7.112.140.318
- Giảm trong năm trước	-	(11.362.415.398)	(11.362.415.398)
+ Lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh	-	(11.362.415.398)	(11.362.415.398)
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	19.730.885.294	(11.375.479.788)	8.355.405.506
- Tăng trong kỳ này	269.114.706	-	-
+ Góp vốn	269.114.706	-	-
- Giảm trong kỳ này	-	(316.067.304)	(316.067.304)
+ Lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh	-	(316.067.304)	(316.067.304)
Số dư cuối kỳ này	20.000.000.000	(11.691.547.092)	8.308.452.908

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn đăng ký	Vốn thực góp	Vốn đăng ký	Vốn thực góp
Cổ đông sáng lập	1.798.220.000	1.798.220.000	1.798.220.000	1.798.220.000
- Đặng Hồng Quang	182.450.000	182.450.000	182.450.000	182.450.000
- Nguyễn Trung Dũng	557.290.000	557.290.000	557.290.000	557.290.000
- Đoàn Nguyễn Thanh Phương	529.240.000	529.240.000	529.240.000	529.240.000
- Huỳnh Phương Thúy Hằng	529.240.000	529.240.000	529.240.000	529.240.000
Nhóm cổ đông khác	18.201.780.000	18.201.780.000	18.201.780.000	17.932.665.294
- Công ty TNHH Đầu tư và QL Hoàng Phúc	-	7.000.000.000	-	-
- Nguyễn Đồng	4.627.650.000	4.627.650.000	4.627.650.000	4.627.650.000
- Hồ Nhân	10.160.870.000	3.160.870.000	10.160.870.000	9.891.755.294
- Quách Thị Mỹ Trang	1.259.250.000	1.259.250.000	1.259.250.000	1.259.250.000
- Phạm Mạnh Hùng	259.260.000	259.260.000	259.260.000	259.260.000
- Nguyễn Thị Hạnh	-	1.894.750.000	-	-
- Huỳnh Ngọc Huy	1.894.750.000	-	1.894.750.000	1.894.750.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	19.730.885.294

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

13c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	19.730.885.294	12.618.744.976
+ Vốn góp tăng trong năm	269.114.706	7.112.140.318
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	20.000.000.000	19.730.885.294
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

13d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	1.973.089	1.973.089
- Cổ phiếu phổ thông	1.973.089	1.973.089
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**
Chủ yếu là doanh thu cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến.**2. Giá vốn hàng bán**
Chủ yếu là giá vốn dịch vụ trò chơi trực tuyến.**3. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	765.344.605	30.752.836
Cộng	765.344.605	30.752.836

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	1.144.498.121	1.972.873.875
- Chi phí vật liệu quản lý	247.779.600	357.893.644
- Thuế, phí và lệ phí	116.896.630	5.177.835
- Chi phí lập dự phòng	-	223.341.049
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	979.241.419	1.302.975.016
- Các chi phí khác	587.570.888	327.828.293
Cộng	3.075.986.658	4.190.089.712

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THỂ GIỚI

Địa chỉ: Số 200/13 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	4.416.650.628	3.473.536.391
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.965.273	643.120.555
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.991.710.825	2.609.034.722
- Chi phí khác	587.570.888	2.201.339.180
Cộng	7.016.897.614	8.927.030.848

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty là các thành viên chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
- Tổng thu nhập	775.230.798	1.098.767.384
Cộng	775.230.798	1.098.767.384

3. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi điện tử, trò chơi trực tuyến.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu


Nguyễn Thị Kim Nhung

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Kim Nhung

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÔNG